

Phụ lục IV
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI,
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (14 TTHC)

STT	MÃ TTHC	TÊN TTHC	ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
I	LĨNH VỰC THI, TUYỂN SINH (09 TTHC)		
1	1.003.734	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ công nghệ thông tin	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng - Trung tâm PVHCC cấp xã - Các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Hải Phòng
2	1.005.142	Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng - Trung tâm PVHCC cấp xã - Các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Hải Phòng
3	1.009.394	Đăng ký xét tuyển theo chế độ cử tuyển	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng - Trung tâm PVHCC cấp xã - Các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Hải Phòng
4	1.001.942	Đăng ký xét tuyển trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng - Trung tâm PVHCC cấp xã - Các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Hải Phòng
5	10.005.095	Phúc khảo bài thi tốt nghiệp THPT	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng - Trung tâm PVHCC cấp xã - Các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Hải Phòng
6	1.013.338	Xét công nhận tốt nghiệp THPT	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng - Trung tâm PVHCC cấp xã - Các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Hải Phòng

7	1.005.098	Xét đặc cách tốt nghiệp THPT	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng - Trung tâm PVHCC cấp xã - Các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Hải Phòng
8	2.001.806	Xét tuyển học sinh vào trường dự bị đại học	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng - Trung tâm PVHCC cấp xã - Các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Hải Phòng
9	1.005.090	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng - Trung tâm PVHCC cấp xã - Các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Hải Phòng
II	LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP (01 TTHC)		
10	2.001.959	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng - Trung tâm PVHCC cấp xã - Các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Hải Phòng
III	LĨNH VỰC GIÁO DỤC TRUNG HỌC (01 TTHC)		
11	3.000.181	Tuyển sinh trung học phổ thông	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng - Trung tâm PVHCC cấp xã - Các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Hải Phòng
IV	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN (03 TTHC)		
12	1.014.334	Đề nghị hỗ trợ chi phí học tập trong trường trung học phổ thông tư thục, cơ sở giáo dục thường xuyên tư thục, trường trung học phổ thông trong các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng - Trung tâm PVHCC cấp xã - Các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Hải Phòng
13	1.014.333	Đề nghị miễn giảm học phí trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học công lập	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng - Trung tâm PVHCC cấp xã - Các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Hải Phòng

14	1.009.002	Đăng ký hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt đối với sinh viên học các ngành đào tạo giáo viên tại các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng được phép đào tạo giáo viên	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng - Trung tâm PVHCC cấp xã - Các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Hải Phòng
----	-----------	--	--

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (14 TTHC)

STT	MÃ TTHC	TÊN TTHC	ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
I	LĨNH VỰC GIÁO DỤC TIỂU HỌC (01 TTHC)		
1	1.005.099	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng - Trung tâm PVHCC cấp xã - Các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Hải Phòng
II	LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP (01 TTHC)		
2	2.002.284	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc xã.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng - Trung tâm PVHCC cấp xã - Các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Hải Phòng
III	LĨNH VỰC THI, TUYỂN SINH (01 TTHC)		
3	10.005.090	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng - Trung tâm PVHCC cấp xã - Các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Hải Phòng
IV	LĨNH VỰC GIÁO DỤC TRUNG HỌC (03 TTHC)		
4	1.005.108	Thuyên chuyển đối tượng trung học bổ túc trung học cơ sở	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng - Trung tâm PVHCC cấp xã - Các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Hải Phòng

5	3.000.182	Tuyển sinh trung học cơ sở	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng - Trung tâm PVHCC cấp xã - Các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Hải Phòng
6	2.001.904	Tiếp nhận đối tượng trung học bổ túc trung học cơ sở	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng - Trung tâm PVHCC cấp xã - Các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Hải Phòng
V	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN (08 TTHC)		
7	2.002.771	Xét duyệt trẻ em nhà trẻ bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng - Trung tâm PVHCC cấp xã - Các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Hải Phòng
8	1.001.622	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng - Trung tâm PVHCC cấp xã - Các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Hải Phòng
9	1.008.950	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng - Trung tâm PVHCC cấp xã - Các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Hải Phòng
10	2.002.770	Xét duyệt học sinh bán trú, học viên bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng - Trung tâm PVHCC cấp xã - Các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Hải Phòng
11	10.005.090	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng - Trung tâm PVHCC cấp xã

			- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Hải Phòng
12	1.014.337	Đề nghị hỗ trợ chi phí học tập trong cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục; trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục, cơ sở giáo dục thường xuyên tư thục, cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học, trung học cơ sở trong các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng - Trung tâm PVHCC cấp xã - Các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Hải Phòng
13	1.014.336	Đề nghị hỗ trợ chi phí học tập trong cơ sở giáo dục mầm non công lập, cơ sở giáo dục phổ thông công lập, cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng - Trung tâm PVHCC cấp xã - Các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Hải Phòng
14	1.014.335	Đề nghị miễn giảm học phí trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học tư thục và cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học thuộc tổ chức kinh tế, doanh nghiệp nhà nước	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng - Trung tâm PVHCC cấp xã - Các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Hải Phòng